

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1962.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10.

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1933, đã chết.

Con bà: Đỗ Thị C, sinh năm 1930, đã chết.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị can là con thứ 03.

Vợ: Tiêu Thị T, sinh năm 1965.

Con: Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 21/5/2009. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 và chị Hoàng Thị X, sinh năm 1984. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Như Q
– Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Tiêu Thị T, sinh năm 1965. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Số V, Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Cháu Đỗ Thùy L, sinh ngày 24/01/2010. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người đại diện hợp pháp của Cháu Đỗ Thùy L:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/3/2012. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người đại diện hợp pháp của Cháu Hoàng Ngọc H:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.
(Anh H vắng mặt, chị M có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q sinh năm 1962 trú tại Thôn L, xã T, thành phố B và cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 21/5/2009 (tên thường gọi là Cua) có mối quan hệ họ hàng, cháu A gọi Q bằng bác, nhà của Q và nhà cháu A ở sát cạnh nhau. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 năm 2018 đến đầu tháng 9 năm 2018, để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, Q đã hai lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu A, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ vào một ngày cuối tháng 8 năm 2018 (Q không nhớ ngày cụ thể), khi Q đang ở nhà cùng với Cháu Đỗ Thùy L, sinh ngày 24/01/2010 là cháu ngoại của Q thì cháu A sang nhà Q chơi. Lúc này là buổi trưa nên Q và cháu L vào phòng của Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 là con trai của Q để đi ngủ thì cháu A cũng đi theo Q và cháu L vào phòng nằm ngủ (anh N không có ở nhà). Khi nằm trên giường ngủ thì cháu L nằm bên ngoài cùng, tiếp đến là cháu A rồi đến Q (cháu A nằm giữa cháu L và Q). Sau khi nằm trên giường khoảng 02- 03 phút thì Q ghé vào tai của cháu A và nói “xem hàng của dì có lớn không nào” đồng thời Q dùng các ngón tay bàn tay phải luồn vào bên trong quần của cháu A rồi xoa, vuốt bộ phận sinh dục của cháu A, cháu A không có phản ứng gì. Q xoa, vuốt bộ phận sinh dục của cháu A được khoảng 02-03 phút thì lúc này cháu L buồn đi vệ sinh nên đi ra khỏi phòng. Khi cháu A thấy cháu L đi ra ngoài thì cháu A cũng theo cháu L nhưng do L không cho A đi theo nên A quay trở lại phòng ngủ và lên giường nằm cùng với Q. Lúc này, trong phòng chỉ có Q và cháu A, khi thấy A tự tay kéo quần của mình xuống thì Q tiếp tục dùng tay kéo quần của A xuống qua mông rồi Q tự tay kéo quần của Q xuống để lộ dương vật ra ngoài. Lúc này, dương vật của Q đã cương cứng nên Q đặt dương vật của Q dọc theo khe hai bên mông của cháu A rồi cọ sát, đưa đi đưa lại khoảng 2-3 lần thì Q có cảm giác hưng phấn, muốn xuất tinh nên Q dùng tay của mình cầm dương vật tự kích thích xuất tinh vào mông cháu A.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ một ngày đầu tháng 9 năm 2018 (Q chỉ nhớ thời gian cách lần thứ nhất khoảng một tuần), khi Q đang ở nhà cùng với Cháu Đỗ Thùy L và Cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 24/3/2012 đều là cháu ngoại của Q thì cháu A sang nhà Q chơi. Q cùng cháu L, cháu H vào phòng của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994 là con trai của Q để ngủ thì cháu A cũng đi theo vào phòng nằm ngủ cùng Q, cháu L và cháu H (anh M không có ở nhà). Khi nằm trên giường ngủ thì cháu L nằm bên ngoài cùng, tiếp đến là cháu H rồi đến cháu A, còn Q nằm trong cùng (cháu A nằm giữa cháu H và Q). Do thời tiết nóng bức nên trong phòng có bật điều hòa và đóng cửa, Q cùng cháu L, cháu H và cháu A cùng đắp chung một chiếc chăn mỏng. Sau khi Q, cháu L, cháu H và cháu A nằm được khoảng 03-04 phút thì Q nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu A nên Q dùng tay kéo quần của cháu A xuống qua mông rồi tự mình kéo quần của Q xuống để lộ dương vật ra ngoài. Lúc này, dương vật của Q đã cương cứng nên Q đặt dương vật của Q dọc theo khe hai bên mông của cháu A đồng thời Q dùng tay ôm cháu A vào người khoảng 03-04 phút thì cháu A dùng tay cầm lấy dương vật của Q được khoảng 02-03 phút thì Q có cảm giác hưng phấn, muốn xuất tinh nên Q đi ra ngoài nhà vệ sinh và dùng tay của mình cầm dương vật tự kích thích xuất tinh ra ngoài.

Cách lần thứ hai khoảng 5-6 ngày sau khi thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu A, Q có đi sang nhà cháu A chơi thì được Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 là bố của cháu A nói cho Q biết việc cháu A bị đau bụng khoảng 04-05 ngày nay, không khỏi. Lúc này, Q nghĩ là cháu A bị đau bụng do bị viêm nhiễm và là do Q đã có hành vi dâm ô đối với cháu A nên Q đi về nhà lấy thuốc men tiêu hóa đưa cho anh Đ để cho A uống nhưng cháu A vẫn không khỏi đau bụng. Ngày 12/9/2018, anh Đ nói cho Q biết việc chị Hoàng Thị X, sinh năm 1984 là mẹ của cháu A định đưa cháu A đi khám. Do lo sợ hành vi bị phát hiện nên Q đã điện thoại cho chị X để hẹn gặp chị X nói chuyện. Khi gặp chị X, Q nói với chị X “anh vầy vào cháu nên khả năng cháu bị viêm nhiễm, mua thuốc uống là khỏi” và xin chị X “để anh sống thì anh được sống, để anh chết thì anh chết, có khi bây giờ về nhà anh chết luôn” đồng thời Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi dâm ô đối với cháu A. Khi Q nói về việc Q đã có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu A thì chị X không đưa cháu A đi khám nữa mà đi về nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, trú tại Thôn L, xã T, thành phố B là chị gái của Anh Nguyễn Văn Đ (chồng chị X) và kể lại sự việc cho chị H biết. Sau khi Q đi về nhà nhưng không thấy chị X ở nhà nên Q đi đến nhà chị H để tìm gặp chị X. Tại đây, Q gặp chị X, chị H, anh Đ và anh Trần Văn H, sinh năm 1968 là chồng của chị H, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi dâm ô đối với cháu A và nói với chị X, chị H, anh Đ và anh H “việc đã rồi, bây giờ cô chú để anh sống thì anh được sống, để anh chết thì anh chết” rồi Q đi về nhà. Q có nói lại cho bà Tiêu Thị T, sinh năm 1965 là vợ của Q biết việc Q đã có hành vi dâm ô đối với cháu A.

Ngày 25/9/2018, chị Hoàng Thị X đã trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q, thu giữ: 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu, kích thước (1,93x1,07)m; 01 chiếc gối hình chữ nhật, màu nâu-vàng-xanh-đen kẻ caro, kích thước (0,47x0,3)m; 01 chiếc chiếu tre màu nâu, kích thước (1,97x1,59)m; 02 chiếc gối vải hình chữ nhật đều có kích thước (0,59x0,43)m, màu xanh-đỏ-vàng kẻ caro và 01 chiếc chăn vải, màu đỏ-vàng-đen, kích thước (1,96x1,54)m.

Cùng ngày 25/9/2018, Nguyễn Văn Q đã đến Công an thành phố B đầu thú, giao nộp 01 chiếc áo phông, dạng áo ba lỗ màu trắng; 01 chiếc quần đùi màu đen, viền sọc màu xanh, loại quần chun và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Nguyễn Thị A. Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 8477/18/TD ngày 26/9/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tiền đình: Không tổn thương.
- Màng trinh: Màng trinh giãn rộng, không có vết rách.
- Môi lớn: Chùm kín môi bé, không bầm tím, không thấy tổn thương.
- Môi bé: Không xây sát, không bầm tím.
- Âm đạo: Không có máu.

- Hậu môn: Khép, các nếp gấp không thấy tổn thương.
- Xét nghiệm dịch âm đạo: Không thấy hình ảnh tinh trùng trong âm đạo.

2. Kết luận: Màng trinh giãn rộng, không có vết rách.

3. Kết luận khác:

- Xét nghiệm dịch âm đạo: Không thấy hình ảnh tinh trùng.
- Hậu môn: Khép, các nếp gấp không thấy tổn thương.”.

Quá trình điều tra, Anh Nguyễn Văn P là em trai của Q đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho cháu Nguyễn Thị A số tiền 35.000.000 đồng. Đến nay, Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị X là bố mẹ của cháu Nguyễn Thị A không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Q.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 17 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị X trình bày: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã nhận ra lỗi của mình. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho cháu A tổng số tiền 35.000.000 đồng. Với tư cách là đại diện hợp pháp của cháu A, anh chị không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Tiêu Thị T trình bày: Bà là vợ của bị cáo Q. Bà không được chứng kiến bị cáo Q có hành vi dâm ô đối với cháu A, bà chỉ được nghe kể lại. Bị cáo có tác động để bà bồi thường, thăm hỏi cháu A. Bà có đưa cho anh P là em trai của bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho cháu A khi đi viện. Đây là tiền của riêng bà. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền này.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh là em trai của bị cáo Q. Anh không được chứng kiến bị cáo Q có hành vi dâm ô đối với cháu A. Bản thân anh với bị cáo Q và cháu A không có thù ghét hay mâu thuẫn gì. Anh chỉ được nghe kể lại về hành vi dâm ô của bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra, bà T có đưa cho anh 5.000.000 đồng để thăm hỏi cháu A khi đi bệnh viện. Bị cáo Q có tác động để anh bồi thường cho cháu A, cụ thể anh đã bồi thường cho cháu A số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bồi thường cho cháu A là 35.000.000

đồng. Số tiền 30.000.000 đồng là của anh, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền này, anh và bị cáo sẽ tự giải quyết với nhau.

- Người làm chứng là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị là bác ruột của cháu Nguyễn Thị A. Giữa chị với bị cáo Q có quan hệ họ hàng. Chị và bị cáo Q không có mâu thuẫn hay thù ghét gì. Chị chỉ được nghe chị X và cháu A kể lại là cháu bị bị cáo Q cởi quần của cháu và cho bộ phận sinh dục của bị cáo vào bộ phận sinh dục của cháu. Còn sự việc cụ thể như thế nào và diễn ra vào thời gian nào thì chị không rõ.

- Người làm chứng là Chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị là bác ruột của cháu A. Giữa chị và bị cáo không có mâu thuẫn hay thù ghét gì. Việc bị cáo có hành vi dâm ô với cháu A như thế nào thì chị không được chứng kiến, chị chỉ được nghe kể lại.

- Người làm chứng là Chị Nguyễn Thị N và Anh Nguyễn Văn N cũng trình bày: Chỉ được nghe kể lại về hành vi dâm ô của bị cáo Q đối với cháu A, còn cụ thể như thế nào thì không nắm được.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Bà Nguyễn Thị Như Q trình bày: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và bố mẹ của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người làm chứng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/9/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu, kích thước (1,93x1,07) m; 01 chiếc gối hình chữ nhật, màu nâu- vàng- xanh- đen kẻ caro, kích thước (0,47 x 0,3) m; 01 chiếc chiếu tre màu nâu, kích thước (1,97x1,59) m; 02 chiếc gối vải hình chữ nhật đều có kích thước (0,59x0,43) m, màu xanh- đỏ- vàng kẻ caro và 01 chiếc chăn vải, màu đỏ- vàng- đen, kích thước (1,96x1,54) m, 01 chiếc áo phông, dạng áo ba lỗ màu trắng; 01 chiếc quần đùi màu đen, viền sọc màu xanh, loại quần chun liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 năm 2018 đến đầu tháng 9 năm 2018, Nguyễn Văn Q sinh năm 1962 trú tại Thôn L, xã T, thành phố B đã hai lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 21/5/2009, ở cùng thôn nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Vào thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị hại chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, xâm phạm đến sức khỏe, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý và sự phát triển bình thường của bị hại. Gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay, Nhà nước đang tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của trẻ em trước những hành vi xâm hại tình dục nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù giam đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cho bị cáo ở khung liên kề nhẹ hơn của điều luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu, kích thước (1,93 x 1,07) m; 01 chiếc gối hình chữ nhật, màu nâu- vàng- xanh- đen kẻ caro, kích thước (0,47 x 0,3) m; 01 chiếc chiếu tre màu nâu, kích thước (1,97 x 1,59) m; 02 chiếc gối vải hình chữ nhật đều có kích thước (0,59 x 0,43) m, màu xanh- đỏ- vàng kẻ caro và 01 chiếc chăn vải, màu đỏ- vàng- đen, kích thước (1,96 x 1,54) m, 01 chiếc áo phông, dạng áo ba lỗ màu trắng; 01 chiếc quần đùi màu đen, viền sọc màu xanh, loại quần chun liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/9/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu, kích thước (1,93 x 1,07) m; 01 chiếc gối hình chữ nhật, màu nâu- vàng- xanh- đen kẻ caro, kích thước (0,47 x 0,3) m; 01 chiếc chiếu tre màu nâu, kích thước (1,97 x 1,59) m; 02 chiếc gối vải hình chữ nhật đều có kích thước (0,59 x 0,43) m, màu xanh- đỏ- vàng kẻ caro và 01 chiếc chăn vải, màu đỏ- vàng- đen, kích thước (1,96 x 1,54) m, 01 chiếc áo phông, dạng áo ba lỗ màu trắng; 01 chiếc quần đùi màu đen, viền sọc màu xanh, loại quần chun liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chuyên